

	A	B	C	D	E	F	G
1	Trưởng	THPT Lê Quý Đôn					
2	Học k 2						
3	Năm	2025-2026					
4							
5				Lớp	10A01		
6				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
7	Buổi sáng						
8		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
9	1	TNHNDC	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Vật lí	
10	2	HD TNHN(CN)	Tin học	Tin học	Lịch sử	Hóa học	
11	3	Vật lí	Hóa học	Vật lí	Văn học	Ngoại ngữ	
12	4	Văn học	Toán	Sinh học	Toán	Hóa học	
13	5	Lịch sử	Toán	Văn học	Toán		
14	Buổi chiều						
15		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
16	1						
17	2						
18	3		GDQP				
19	4	Hoạt động TNHN	GDTC				
20	5	GDTC					
21							
22				Lớp	10A02		
23				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
24	Buổi sáng						
25		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
26	1	TNHNDC	Ngoại ngữ	Văn học	Lịch sử	Hóa học	
27	2	HD TNHN(CN)	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	Vật lí	
28	3	Lịch sử	Văn học	Toán	Hóa học	Vật lí	
29	4	Sinh học	Toán	Toán	Ngoại ngữ	Tin học	
30	5	Văn học	Sinh học	Tin học	Vật lí		
31	Buổi chiều						
32		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
33	1						
34	2						
35	3						
36	4	GDTC			GDTC		
37	5	GDQP			Hoạt động TNHN		
38							
39				Lớp	10A03		
40				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
41	Buổi sáng						
42		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
43	1	TNHNDC	Văn học	Sinh học	Toán	Tin học	
44	2	HD TNHN(CN)	Vật lí	Ngoại ngữ	Toán	Hóa học	
45	3	Hóa học	Toán	Văn học	Vật lí	Hóa học	
46	4	Vật lí	Ngoại ngữ	Văn học	Ngoại ngữ	Lịch sử	
47	5	Sinh học	Tin học	Toán	Lịch sử		
48	Buổi chiều						
49		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
50	1						

	A	B	C	D	E	F	G
51	2			GDTC	Hoạt động TNHN		
52	3			GDQP	GDTC		
53	4						
54	5						
55							
56				Lớp	10A04		
57				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
58	Buổi sáng						
59		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
60	1	TNHNDC	Tin học	Sinh học	Ngoại ngữ	Hóa học	
61	2	HD TNHN(CN)	Vật lí	Sinh học	Toán	Toán	
62	3	Văn học	Lịch sử	Tin học	Vật lí	Vật lí	
63	4	Toán	Hóa học	Ngoại ngữ	Văn học	Ngoại ngữ	
64	5	Toán	Hóa học	Lịch sử	Văn học		
65	Buổi chiều						
66		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
67	1						
68	2	GDTC					
69	3	Hoạt động TNHN					
70	4				GDQP		
71	5				GDTC		
72							
73				Lớp	10A05		
74				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
75	Buổi sáng						
76		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
77	1	TNHNDC	Toán	Tin học	Sinh học	Hóa học	
78	2	HD TNHN(CN)	Toán	Lịch sử	Vật lí	Tin học	
79	3	Vật lí	Sinh học	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	
80	4	Hóa học	Vật lí	Văn học	Toán	Ngoại ngữ	
81	5	Hóa học	Lịch sử	Văn học	Ngoại ngữ		
82	Buổi chiều						
83		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
84	1						
85	2			Hoạt động TNHN	GDTC		
86	3			GDTC	GDQP		
87	4						
88	5						
89							
90				Lớp	10A06		
91				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
92	Buổi sáng						
93		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
94	1	TNHNDC	Ngoại ngữ	Hóa học	Văn học	Lịch sử	
95	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Hóa học	Văn học	Toán	
96	3	Toán	Tin học	Lịch sử	Toán	Toán	
97	4	Văn học	Công nghệ	Tin học	Ngoại ngữ	Hóa học	
98	5	Sinh học	Sinh học	Công nghệ	Sinh học		
99	Buổi chiều						

	A	B	C	D	E	F	G
100		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
101	1						
102	2		GDQP				
103	3		GDTC				
104	4			Hoạt động TNHN			
105	5			GDTC			
106							
107				Lớp	10A07		
108				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
109	Buổi sáng						
110		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
111	1	TNHNDC	Toán	Tin học	Toán	Vật lí	
112	2	HD TNHN(CN)	Toán	Tin học	Vật lí	Lịch sử	
113	3	Văn học	Ngoại ngữ	Công nghệ	Văn học	Toán	
114	4	Lịch sử	Ngoại ngữ	Sinh học	Văn học	Vật lí	
115	5	Sinh học	Công nghệ	Sinh học	Ngoại ngữ		
116	Buổi chiều						
117		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
118	1						
119	2						
120	3			Hoạt động TNHN			
121	4		GDQP	GDTC			
122	5		GDTC				
123							
124				Lớp	10A08		
125				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
126	Buổi sáng						
127		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
128	1	TNHNDC	Lịch sử	Ngoại ngữ	Địa lí	Địa lí	
129	2	HD TNHN(CN)	Lịch sử	GDKT&PL	Địa lí	Văn học	
130	3	Tin học	Văn học	GDKT&PL	Ngoại ngữ	Văn học	
131	4	Công nghệ	Văn học	Ngoại ngữ	Lịch sử	Toán	
132	5	Công nghệ	Toán	Toán	Tin học		
133	Buổi chiều						
134		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
135	1						
136	2	GDQP	GDTC				
137	3	GDTC	Hoạt động TNHN				
138	4						
139	5						
140							
141				Lớp	10A09		
142				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
143	Buổi sáng						
144		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
145	1	TNHNDC	Toán	GDKT&PL	Văn học	Toán	
146	2	HD TNHN(CN)	Toán	Ngoại ngữ	Vật lí	Lịch sử	
147	3	Văn học	Vật lí	Ngoại ngữ	Vật lí	Địa lí	
148	4	Văn học	GDKT&PL	Lịch sử	Địa lí	Văn học	

	A	B	C	D	E	F	G
149	5	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	Công nghệ		
150	Buổi chiều						
151		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
152	1						
153	2				GDTC		
154	3				Hoạt động TNHN		
155	4			GDQP			
156	5			GDTC			
157							
158				Lớp	10A10		
159				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
160	Buổi sáng						
161		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
162	1	TNHNDC	Lịch sử	Công nghệ	Ngoại ngữ	Văn học	
163	2	HD TNHN(CN)	Lịch sử	Công nghệ	Ngoại ngữ	Địa lí	
164	3	Vật lí	Vật lí	Toán	Văn học	GDKT&PL	
165	4	Vật lí	Toán	Toán	Văn học	Địa lí	
166	5	Văn học	Toán	Ngoại ngữ	GDKT&PL		
167	Buổi chiều						
168		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
169	1						
170	2	GDTC	Hoạt động TNHN				
171	3	GDQP	GDTC				
172	4						
173	5						
174							
175				Lớp	10A11		
176				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
177	Buổi sáng						
178		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
179	1	TNHNDC	Ngoại ngữ	Văn học	Văn học	Toán	
180	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Văn học	Văn học	GDKT&PL	
181	3	Toán	Công nghệ	Lịch sử	Toán	Vật lí	
182	4	Địa lí	Vật lí	Công nghệ	Toán	Ngoại ngữ	
183	5	Địa lí	Vật lí	GDKT&PL	Lịch sử		
184	Buổi chiều						
185		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
186	1						
187	2						
188	3	GDTC					
189	4	GDTC			Hoạt động TNHN		
190	5				GDQP		
191							
192				Lớp	10A12		
193				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
194	Buổi sáng						
195		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
196	1	TNHNDC	Văn học	GDKT&PL	Công nghệ	Lịch sử	
197	2	HD TNHN(CN)	Văn học	Lịch sử	Công nghệ	Ngoại ngữ	

	A	B	C	D	E	F	G
198	3	Vật lí	Vật lí	GDKT&PL	Vật lí	Văn học	
199	4	Ngoại ngữ	Toán	Địa lí	Toán	Văn học	
200	5	Ngoại ngữ	Toán	Địa lí	Toán		
201	Buổi chiều						
202		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
203	1						
204	2						
205	3						
206	4		Hoạt động TNHN	GDTC			
207	5		GDTC	GDQP			
208							
209				Lớp	10A13		
210				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
211	Buổi sáng						
212		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
213	1	TNHNDC	Ngoại ngữ	Toán	Vật lí	Ngoại ngữ	
214	2	HD TNHN(CN)	Địa lí	Ngoại ngữ	Lịch sử	GDKT&PL	
215	3	Toán	Toán	Văn học	Văn học	Địa lí	
216	4	Toán	Vật lí	Văn học	Công nghệ	Lịch sử	
217	5	Văn học	Vật lí	GDKT&PL	Công nghệ		
218	Buổi chiều						
219		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
220	1						
221	2			GDQP			
222	3			GDTC			
223	4				Hoạt động TNHN		
224	5				GDTC		
225							
226				Lớp	10A14		
227				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
228	Buổi sáng						
229		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
230	1	TNHNDC	Công nghệ	Ngoại ngữ	Toán	GDKT&PL	
231	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Toán	Toán	Ngoại ngữ	
232	3	Văn học	Lịch sử	Vật lí	Công nghệ	Vật lí	
233	4	Văn học	Địa lí	GDKT&PL	Văn học	Vật lí	
234	5	Toán	Địa lí	Lịch sử	Văn học		
235	Buổi chiều						
236		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
237	1						
238	2				GDTC		
239	3				Hoạt động TNHN		
240	4		GDTC				
241	5		GDQP				
242							
243				Lớp	11A01		
244				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
245	Buổi sáng						
246		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
247	1	TNHNDC	Hóa học	Toán	Tin học	Toán	

	A	B	C	D	E	F	G
248	2	HD TNHN(CN)	Sinh học	Văn học	Tin học	Toán	
249	3	Toán	Lịch sử	Văn học	Văn học	Hóa học	
250	4	Sinh học	Vật lí	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngoại ngữ	
251	5	Hóa học	Vật lí	Ngoại ngữ			
252	Buổi chiều						
253		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
254	1						
255	2				GDTC		
256	3				GDQP		
257	4		GDTC				
258	5		Hoạt động TNHN				
259							
260				Lớp	11A02		
261				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
262	Buổi sáng						
263		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
264	1	TNHNDC	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lí	Hóa học	
265	2	HD TNHN(CN)	Tin học	Ngoại ngữ	Lịch sử	Văn học	
266	3	Ngoại ngữ	Sinh học	Sinh học	Toán	Vật lí	
267	4	Toán	Toán	Văn học	Toán	Hóa học	
268	5	Hóa học	Vật lí	Văn học			
269	Buổi chiều						
270		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
271	1						
272	2	Hoạt động TNHN			GDQP		
273	3	GDTC			GDTC		
274	4						
275	5						
276							
277				Lớp	11A03		
278				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
279	Buổi sáng						
280		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
281	1	TNHNDC	Sinh học	Sinh học	Văn học	Văn học	
282	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Toán	Ngoại ngữ	Hóa học	
283	3	Vật lí	Vật lí	Vật lí	Ngoại ngữ	Hóa học	
284	4	Toán	Văn học	Lịch sử	Tin học	Toán	
285	5	Toán	Tin học	Hóa học			
286	Buổi chiều						
287		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
288	1						
289	2						
290	3	Hoạt động TNHN					
291	4	GDTC		GDQP			
292	5			GDTC			
293							
294				Lớp	11A04		
295				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
296	Buổi sáng						

	A	B	C	D	E	F	G
297		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
298	1	TNHNDC	Lịch sử	Văn học	Vật lí	Ngoại ngữ	
299	2	HD TNHN(CN)	Hóa học	Văn học	Toán	Hóa học	
300	3	Toán	Ngoại ngữ	Sinh học	Toán	Hóa học	
301	4	Toán	Ngoại ngữ	Tin học	Văn học	Sinh học	
302	5	Vật lí	Vật lí	Tin học			
303	Buổi chiều						
304		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
305	1						
306	2		GDTC				
307	3		Hoạt động TNHN				
308	4	GDQP					
309	5	GDTC					
310							
311				Lớp	11A05		
312				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
313	Buổi sáng						
314		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
315	1	TNHNDC	Hóa học	Tin học	Sinh học	Hóa học	
316	2	HD TNHN(CN)	Văn học	Tin học	Vật lí	Vật lí	
317	3	Hóa học	Toán	Lịch sử	Vật lí	Văn học	
318	4	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	
319	5	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ			
320	Buổi chiều						
321		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
322	1						
323	2	GDTC					
324	3	GDQP					
325	4			GDTC			
326	5			Hoạt động TNHN			
327							
328				Lớp	11A06		
329				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
330	Buổi sáng						
331		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
332	1	TNHNDC	Hóa học	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ	
333	2	HD TNHN(CN)	Toán	Vật lí	Văn học	Vật lí	
334	3	Vật lí	Tin học	Ngoại ngữ	Văn học	Toán	
335	4	Hóa học	Tin học	Ngoại ngữ	Sinh học	Toán	
336	5	Hóa học	Văn học	Lịch sử			
337	Buổi chiều						
338		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
339	1						
340	2						
341	3						
342	4			Hoạt động TNHN	GDTC		
343	5			GDQP	GDTC		
344							
345				Lớp	11A07		

	A	B	C	D	E	F	G
346				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
347	Buổi sáng						
348		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
349	1	TNHNDC	Công nghệ	Lịch sử	Văn học	Ngoại ngữ	
350	2	HD TNHN(CN)	Toán	Toán	Văn học	Công nghệ	
351	3	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	Toán	Hóa học	
352	4	Tin học	Tin học	Hóa học	Sinh học	Sinh học	
353	5	Sinh học	Ngoại ngữ	Hóa học			
354	Buổi chiều						
355		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
356	1						
357	2			GDTC			
358	3			GDQP			
359	4		Hoạt động TNHN				
360	5		GDTC				
361							
362				Lớp	11A08		
363				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
364	Buổi sáng						
365		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
366	1	TNHNDC	Tin học	Công nghệ	Hóa học	Văn học	
367	2	HD TNHN(CN)	Sinh học	Sinh học	Toán	Văn học	
368	3	Hóa học	Ngoại ngữ	Sinh học	Lịch sử	Ngoại ngữ	
369	4	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	Tin học	Công nghệ	
370	5	Văn học	Toán	Toán			
371	Buổi chiều						
372		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
373	1						
374	2		Hoạt động TNHN	GDQP			
375	3		GDTC	GDTC			
376	4						
377	5						
378							
379				Lớp	11A09		
380				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
381	Buổi sáng						
382		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
383	1	TNHNDC	Toán	Toán	Toán	Lịch sử	
384	2	HD TNHN(CN)	Tin học	Công nghệ	Công nghệ	Ngoại ngữ	
385	3	Sinh học	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ	Văn học	
386	4	Vật lí	Vật lí	Văn học	Ngoại ngữ	Văn học	
387	5	Tin học	Vật lí	Sinh học			
388	Buổi chiều						
389		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
390	1						
391	2		GDTC				
392	3		Hoạt động TNHN				
393	4				GDQP		
394	5				GDTC		

	A	B	C	D	E	F	G
395							
396				Lớp	11A10		
397				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
398	Buổi sáng						
399		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
400	1	TNHNDC	Ngoại ngữ	Toán	Toán	Văn học	
401	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Địa lí	Toán	Văn học	
402	3	Ngoại ngữ	Toán	Tin học	GDKT&PL	Công nghệ	
403	4	Địa lí	Lịch sử	Công nghệ	Văn học	GDKT&PL	
404	5	Địa lí	Tin học	Văn học			
405	Buổi chiều						
406		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
407	1						
408	2	GDQP		GDTC			
409	3	GDTC		Hoạt động TNHN			
410	4						
411	5						
412							
413				Lớp	11A11		
414				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
415	Buổi sáng						
416		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
417	1	TNHNDC	Toán	Địa lí	Ngoại ngữ	GDKT&PL	
418	2	HD TNHN(CN)	GDKT&PL	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	
419	3	Toán	Tin học	Toán	Tin học	Địa lí	
420	4	Văn học	Công nghệ	Văn học	Văn học	Địa lí	
421	5	Văn học	Lịch sử	Ngoại ngữ			
422	Buổi chiều						
423		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
424	1						
425	2						
426	3						
427	4	GDTC	Hoạt động TNHN				
428	5	GDQP	GDTC				
429							
430				Lớp	11A12		
431				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
432	Buổi sáng						
433		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
434	1	TNHNDC	Toán	Văn học	Văn học	Địa lí	
435	2	HD TNHN(CN)	Toán	Ngoại ngữ	Văn học	Lịch sử	
436	3	Văn học	GDKT&PL	Địa lí	Công nghệ	Ngoại ngữ	
437	4	Vật lí	Vật lí	Toán	GDKT&PL	Ngoại ngữ	
438	5	Công nghệ	Vật lí	Toán			
439	Buổi chiều						
440		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
441	1						
442	2						
443	3						
444	4		GDTC		GDTC		

	A	B	C	D	E	F	G
445	5		Hoạt động TNHN		GDQP		
446							
447				Lớp	11A13		
448				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
449	Buổi sáng						
450		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
451	1	TNHNDC	GDKT&PL	Địa lí	Lịch sử	Vật lí	
452	2	HD TNHN(CN)	Văn học	Công nghệ	GDKT&PL	Ngoại ngữ	
453	3	Văn học	Vật lí	Toán	Toán	Ngoại ngữ	
454	4	Toán	Công nghệ	Văn học	Toán	Vật lí	
455	5	Ngoại ngữ	Địa lí	Văn học			
456	Buổi chiều						
457		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
458	1						
459	2			Hoạt động TNHN			
460	3			GDTC			
461	4	GDQP					
462	5	GDTC					
463							
464				Lớp	11A14		
465				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
466	Buổi sáng						
467		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
468	1	TNHNDC	Văn học	Toán	Vật lí	Ngoại ngữ	
469	2	HD TNHN(CN)	Địa lí	Toán	Vật lí	Vật lí	
470	3	Toán	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	Văn học	
471	4	Văn học	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Lịch sử	Văn học	
472	5	Công nghệ	GDKT&PL	Địa lí			
473	Buổi chiều						
474		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
475	1						
476	2				GDQP		
477	3			Hoạt động TNHN	GDTC		
478	4			GDTC			
479	5						
480							
481				Lớp	12A01		
482				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
483	Buổi sáng						
484		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
485	1	TNHNDC	Sinh học	Vật lí	Hóa học	Vật lí	
486	2	HD TNHN(CN)	Lịch sử	Toán	Hóa học	Văn học	
487	3	Sinh học	Văn học	Văn học	Toán	Toán	
488	4	Vật lí	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Toán	Ngoại ngữ	
489	5	Tin học	Ngoại ngữ	Hóa học	Tin học		
490	Buổi chiều						
491		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
492	1						
493	2	GDTC	GDTC				

	A	B	C	D	E	F	G
494	3	Hoạt động TNHN	GDQP				
495	4						
496	5						
497							
498				Lớp	12A02		
499				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
500	Buổi sáng						
501		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
502	1	TNHNDC	Văn học	Văn học	Vật lí	Toán	
503	2	HD TNHN(CN)	Văn học	Sinh học	Tin học	Toán	
504	3	Hóa học	Toán	Sinh học	Tin học	Ngoại ngữ	
505	4	Vật lí	Toán	Hóa học	Ngoại ngữ	Hóa học	
506	5	Vật lí	Lịch sử	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ		
507	Buổi chiều						
508		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
509	1						
510	2			GDTC			
511	3			Hoạt động TNHN			
512	4		GDTC				
513	5		GDQP				
514							
515				Lớp	12A03		
516				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
517	Buổi sáng						
518		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
519	1	TNHNDC	Công nghệ	Hóa học	Ngoại ngữ	Văn học	
520	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	
521	3	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ	Sinh học	Tin học	
522	4	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	Tin học	Toán	
523	5	Toán	Hóa học	Văn học	Lịch sử		
524	Buổi chiều						
525		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
526	1						
527	2						
528	3						
529	4			Hoạt động TNHN	GDTC		
530	5			GDTC	GDQP		
531							
532				Lớp	12A04		
533				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
534	Buổi sáng						
535		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
536	1	TNHNDC	Văn học	Hóa học	Lịch sử	Tin học	
537	2	HD TNHN(CN)	Văn học	Hóa học	Văn học	Ngoại ngữ	
538	3	Toán	Hóa học	Toán	Sinh học	Ngoại ngữ	
539	4	Tin học	Sinh học	Toán	Sinh học	Công nghệ	
540	5	Công nghệ	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ		
541	Buổi chiều						
542		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7

	A	B	C	D	E	F	G
543	1						
544	2			GDQP			
545	3	Hoạt động TNHN		GDTC			
546	4	GDTC					
547	5						
548							
549				Lớp	12A06		
550				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
551	Buổi sáng						
552		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
553	1	TNHNDC	Tin học	Ngoại ngữ	Văn học	Toán	
554	2	HD TNHN(CN)	Tin học	Lịch sử	Văn học	Toán	
555	3	Toán	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngoại ngữ	Sinh học	
556	4	Vật lí	Toán	Vật lí	Vật lí	Công nghệ	
557	5	Văn học	Ngoại ngữ	Công nghệ	Sinh học		
558	Buổi chiều						
559		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
560	1						
561	2				GDTC		
562	3				Hoạt động TNHN		
563	4		GDQP				
564	5		GDTC				
565							
566				Lớp	12A07		
567				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
568	Buổi sáng						
569		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
570	1	TNHNDC	Ngoại ngữ	Lịch sử	GDKT&PL	Toán	
571	2	HD TNHN(CN)	Công nghệ	Địa lí	Toán	Địa lí	
572	3	Văn học	Tin học	Toán	Lịch sử	Địa lí	
573	4	Văn học	Văn học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	GDKT&PL	
574	5	Tin học	Văn học	Công nghệ	Ngoại ngữ		
575	Buổi chiều						
576		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
577	1						
578	2						
579	3						
580	4	Hoạt động TNHN		GDTC			
581	5	GDTC		GDQP			
582							
583				Lớp	12A08		
584				Có tác dụng từ ngày	19/01/2026		
585	Buổi sáng						
586		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
587	1	TNHNDC	GDKT&PL	Địa lí	Văn học	Công nghệ	
588	2	HD TNHN(CN)	Văn học	Địa lí	Văn học	Toán	
589	3	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	Toán	
590	4	Ngoại ngữ	Lịch sử	Tin học	Lịch sử	Địa lí	
591	5	Văn học	Công nghệ	Toán	GDKT&PL		

	A	B	C	D	E	F	G
592	Buổi chiều						
593		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
594	1						
595	2	Hoạt động TNHN					
596	3	GDTC					
597	4				GDQP		
598	5				GDTC		
599							
600				Lớp	12A05		
601				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
602	Buổi sáng						
603		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
604	1	TNHNDC	Ngoại ngữ	Công nghệ	Tin học	Ngoại ngữ	
605	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Công nghệ	Vật lí	Tin học	
606	3	Sinh học	Văn học	Ngoại ngữ	Toán	Toán	
607	4	Vật lí	Lịch sử	Sinh học	Văn học	Toán	
608	5	Vật lí	Toán	Sinh học	Văn học		
609	Buổi chiều						
610		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
611	1						
612	2		GDQP		Hoạt động TNHN		
613	3		GDTC		GDTC		
614	4						
615	5						
616							
617				Lớp	12A09		
618				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
619	Buổi sáng						
620		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
621	1	TNHNDC	Văn học	Ngoại ngữ	Lịch sử	Địa lí	
622	2	HD TNHN(CN)	GDKT&PL	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Địa lí	
623	3	Ngoại ngữ	Lịch sử	Địa lí	Ngoại ngữ	Công nghệ	
624	4	Văn học	Tin học	Văn học	Toán	Công nghệ	
625	5	Toán	Tin học	Văn học	Toán		
626	Buổi chiều						
627		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
628	1						
629	2			GDTC			
630	3		GDTC	GDQP			
631	4		Hoạt động TNHN				
632	5						
633							
634				Lớp	12A10		
635				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
636	Buổi sáng						
637		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
638	1	TNHNDC	Địa lí	Ngoại ngữ	Công nghệ	Toán	
639	2	HD TNHN(CN)	Lịch sử	Văn học	Ngoại ngữ	Toán	
640	3	Văn học	Công nghệ	Văn học	Toán	GDKT&PL	

	A	B	C	D	E	F	G
641	4	Tin học	GDKT&PL	Địa lí	GDKT&PL	Địa lí	
642	5	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Lịch sử		
643	Buổi chiều						
644		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
645	1						
646	2		GDTC				
647	3		Hoạt động TNHN				
648	4			GDQP			
649	5			GDTC			
650							
651				Lớp	12A11		
652				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
653	Buổi sáng						
654		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
655	1	TNHNDC	Ngoại ngữ	Tin học	Văn học	Văn học	
656	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Sinh học	Văn học	
657	3	Tin học	Hóa học	Ngoại ngữ	Sinh học	Vật lí	
658	4	Toán	Hóa học	Hóa học	Vật lí	Toán	
659	5	Toán	Toán	Lịch sử	Vật lí		
660	Buổi chiều						
661		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
662	1						
663	2	GDTC					
664	3	Hoạt động TNHN			GDQP		
665	4				GDTC		
666	5						
667							
668				Lớp	12A12		
669				Có tác dụng từ ngày		19/01/2026	
670	Buổi sáng						
671		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
672	1	TNHNDC	Công nghệ	Toán	Toán	Địa lí	
673	2	HD TNHN(CN)	Sinh học	GDKT&PL	Lịch sử	Toán	
674	3	Công nghệ	Địa lí	Địa lí	GDKT&PL	Văn học	
675	4	Sinh học	Ngoại ngữ	Lịch sử	Văn học	Văn học	
676	5	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Văn học		
677	Buổi chiều						
678		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
679	1						
680	2				GDQP		
681	3				GDTC		
682	4	Hoạt động TNHN					
683	5	GDTC					